

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 02 - 2023

V/v Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Ân.
2. Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2022, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Hồng M, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn Tuấn K, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Hồng M trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 1997 bà và ông Đinh Văn Tuấn K chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường hay tranh cãi đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành. Bà và ông Đinh Văn Tuấn K không còn chung sống với nhau từ năm 2003 cho đến nay mà không thể tự hòa giải, hàn gắn. Nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân

không đạt nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn Tuấn K. Về con chung có 01 người tên là Đinh Như H (giới tính nữ), sinh ngày 16/7/1998 hiện tại đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Đinh Văn Tuấn K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Bà Huỳnh Thị Hồng M yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn Tuấn K nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị Hồng M xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 để xét xử vắng mặt. Ông Đinh Văn Tuấn K vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. *Xét về hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Hồng M và ông Đinh Văn Tuấn K chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1997, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Hồng M và ông Đinh Văn Tuấn K được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường hay tranh cãi mà không thể tự hòa giải, hàn gắn, cả hai người không còn chung sống với nhau từ năm 2003 cho đến nay mà không thể tự hòa giải, hàn gắn nên bà Huỳnh Thị Hồng M yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn Tuấn K. Ông Đinh Văn Tuấn K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án xem xét, cho thấy ông Đinh Văn Tuấn K không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Hồng M và ông Đinh Văn Tuấn K đã và đang trầm trọng, bà Huỳnh Thị Hồng M cương quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, việc bà Huỳnh Thị Hồng M yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn Tuấn K là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Có 01 người tên là Đinh Như H (giới tính nữ), sinh ngày 16/7/1998 hiện đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Huỳnh Thị Hồng M xác định không có, đồng thời không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị Hồng M phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 cùng của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Hồng M ly hôn với ông Đinh Văn Tuấn K.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Huỳnh Thị Hồng M đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018393, ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước